

Bản án số: 23/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 10/9/2018

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đức
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/7/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: xóm 15, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thị tứ Q, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Phạm Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy T ĐKKH lại tại UBND phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa ngày 11/11/2011. Sau ngày cưới vợ chồng thuê nhà ở Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa để ở anh T là sỹ quan trong quân đội còn chị nội trợ gia đình. Năm 2012 do anh T chuyển công tác về thành phố Hà Nội nên chị và các con về ở chung cùng với bố mẹ chồng tại Thị tứ Q, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh

phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T xin ra quân về làm ăn kinh tế tại địa phương, nhưng mãi chơi dãn tới nợ nần, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, anh T sống không có trách nhiệm tới gia đình. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 15, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam từ tháng 7 năm 2018 cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Huy T, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2013, hiện nay cả hai con đều ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho các con.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Lê Huy T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Mỹ L ĐKKH lại tại UBND phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa ngày 11/11/2011. Vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 anh xin ra quân và về địa phương làm ăn kinh tế. Trong quá trình làm ăn thì bị thua lỗ dẫn tới nợ nần, nên có đôi lúc nóng giận, chửi bới chị L dẫn tới chị L xin ly hôn với anh. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không nhất trí, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị L cứ cương quyết xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, hiện nay cả hai con đều đang ở với chị L. Ly hôn anh đồng ý để chị L được nuôi cả hai con, chị L không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con, anh nhất trí.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Khánh H: Nguyên vọng muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, đề nghị được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L, đề nghị xử cho chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Huy T; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao hai con là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2003 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, chị L xin vắng mặt, anh T không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Nguyễn Huy T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Huy T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa ngày 11/11/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn lại vợ chồng hạnh phúc được gần 06 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần, sống không có trách nhiệm tới gia đình, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2018, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Gia đình và các đoàn thể địa phương đã gặp gỡ và khuyên anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T thực sự không còn, đời sống chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị L cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, anh T không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Huy T

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2013. Chị L xin nuôi cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con, anh T đồng ý cho chị L được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị L có công việc làm và thu nhập ổn định. Nên cần xử cho chị L được nuôi chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2013, chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh T không phải cấp

dưỡng cho con là phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu H.

[4] Về tài sản vợ chồng: Chị L, anh T không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Mỹ L ly hôn anh Nguyễn Huy T.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2008 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 01/01/2013 cho chị Phạm Thị Mỹ L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000568 ngày 05/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện T;
- UBND phường L, tp N;
- UBND xã C, huyện L;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú